



Danh sách kiểm tra của người soạn thảo Chính sách Sở hữu trí tuệ

Cơ chế cho khởi động quy trình soạn thảo Chính sách

Phiên bản 25/7/2018

(Bộ công cụ sở hữu trí tuệ của tổ chức sở hữu trí tuệ (WIPO) dành cho các tổ chức nghiên cứu và viện hàn lâm)

Hà Nội 11/2018

Danh sách kiểm tra của người soạn thảo Chính sách Sở hữu trí tuệ

Cơ chế cho khởi động qui trình soạn thảo Chính sách

Phiên bản 25/7/2018

Nội dung

1. XÁC ĐỊNH NHU CẦU VÀ CÁC KẾT QUẢ ĐẦU RA MONG MUỐN.	7
1.1 XÁC ĐỊNH NHU CẦU.....	7
1.2 XÁC ĐỊNH CÁC KẾT QUẢ ĐẦU RA MONG MUỐN.....	8
2. XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN TÍCH CÁC BÊN LIÊN QUAN	11
3. TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG TIẾP THEO	13
3.1 PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ.....	13
3.2 PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG TỔ CHỨC	14
3.3 PHÂN TÍCH HỆ SINH THÁI ĐỊA PHƯƠNG.....	16
4. XÁC NHẬN VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH HIỆU QUẢ.....	17
5. SOẠN THẢO CHÍNH SÁCH	24
5.1 BẢN CHẤT THẬT VÀ MỤC ĐÍCH CỦA CHÍNH SÁCH	24
5.2 CÔNG CỤ WIPO ĐỂ GIÚP BẠN SOẠN THẢO CHÍNH SÁCH ..	26
5.3 ĐÁNH GIÁ HÌNH THỨC	27
5.4 SỰ PHÊ DUYỆT CUỐI CÙNG	28
6. QUẢN LÝ TRUYỀN THÔNG VÀ THỰC HIỆN	29
7. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI THIỆN CHÍNH SÁCH	31
PHỤ LỤC I – DANH SÁCH KIỂM TRA CỦA NGƯỜI SOẠN THẢO CHÍNH SÁCH SHTT.....	33

Lời nói đầu

Chính sách SHTT tồn tại dưới nhiều hình thức, phạm vi và mức độ cụ thể. Không có mẫu hoàn hảo, vượt trội so với những cái khác. Vấn đề là Chính sách hoạt động và được sở hữu bởi người dùng - tổ chức và nhân viên, sinh viên và khách tham quan.

Mục đích của Danh sách kiểm tra này là đặt cơ sở nhất quán cho các tổ chức nghiên cứu và học viện (sau đây gọi là “Tổ chức”) sẵn sàng soạn thảo Chính sách SHTT của họ, bằng cách cung cấp hướng dẫn về lựa chọn chính sách và từng bước thông tin về các giai đoạn khác nhau mà quá trình tạo ra hoặc cải thiện Chính sách SHTT thường liên quan.

Những người soạn thảo chính sách phải nhận ra rằng việc viết Chính sách SHTT có thể là một quá trình tham gia lâu dài, có liên quan. Bên liên quan tham gia vào, kỳ vọng về sự hợp lý và kiên nhẫn là những thành phần quan trọng để thành công.

lời cảm ơn của tác giả

Danh sách của chúng tôi là một trong những cuốn sách được viết bởi Bà Lien Verbauwhede Koglin. Chúng tôi xin cảm ơn Tiến sĩ Richard Cahoon và Bà Maria del Pilar Noriega Escobar vì những đóng góp mang tính xây dựng này.

Danh sách kiểm tra này là một phần của **Bộ Công cụ sở hữu trí tuệ của Tổ chức sở hữu trí tuệ (WIPO)** dành cho các tổ chức nghiên cứu và Viện Hàn lâm - Kết nối nghiên cứu học thuật với nền kinh tế và xã hội.

Từ chối trách nhiệm

Danh sách kiểm tra này đã được soạn thảo để hỗ trợ các tổ chức xây dựng Chính sách SHTT. Mặc dù tài liệu này là tài liệu chi tiết, nhưng nó không đại diện cho

một tuyên bố đầy đủ do đó chỉ nên sử dụng cho mục đích thông tin. Danh sách kiểm tra không được coi là sự thay thế cho tư vấn pháp lý chuyên nghiệp.

Ấn phẩm này là một phần của Bộ công cụ SHTT của WIPO¹ dành cho các tổ chức nghiên cứu và Viện Hàn lâm, bao gồm:

- **Mẫu chính sách cho Học viện và các viện nghiên cứu:** Một bản tóm tắt các vấn đề chính rất cần thiết trong Chính sách SHTT. Tác giả: Ms. Lien Verbauwhede Koglin, Mr. Richard Cahoon, Mr. Mohammed Aljafari, Ms. Hagit Messer-Yaron, Mr. Barthelemy Nyasse, Ms. Maria del Pilar Noriega Escobar and Ms. Tana Pistorius.
- **Hướng dẫn tùy biến Mẫu chính sách SHTT:** Một hướng dẫn giải thích để điều chỉnh sách Chính sách SHTT cho các khung pháp lý khác nhau, bối cảnh văn hóa và hệ sinh thái địa phương nơi các tổ chức hoạt động. Tác giả: Ms. Lien Verbauwhede Koglin, Ms. Kerry Faul and Mr. Richard Cahoon.
- **Bản đồ tài sản trí tuệ học thuật:** Được thiết kế để hỗ trợ Người dùng Bộ công cụ hiểu phạm vi rộng của các tài sản tiềm năng mà một tổ chức học thuật sở hữu hoặc có thể sở hữu và cách sử dụng chiến lược. Trưởng dự án: Bà Olga Spasić, tác giả: Ông Steven Tan và Tiến sĩ John Fraser.
- **Thỏa thuận mẫu:** Tổng hợp các thỏa thuận mẫu về chuyển giao kiến thức và công nghệ giữa các tổ chức học thuật với các đối tác kinh doanh. Trưởng dự án: Bà Olga Spasić, tác giả: Ông D. Patrick O'Reilley.
- **Nghiên cứu điển hình:** Năm nghiên cứu trường hợp giả thuyết, như một công cụ để đào tạo các nhà quản lý công nghệ và tương ứng và tham chiếu

¹ Bộ công cụ cung cấp một cửa cho các tổ chức nghiên cứu và viện hàn lâm tìm kiếm hướng dẫn trong quá trình định hình và thực hiện các chính sách SHTT của tổ chức. Một bản sao có thể được tìm thấy trên trang web của WIPO

đến một số Thỏa thuận mẫu. Trường dự án: Bà Olga Spasić, tác giả: Bà Hagit Messer-Yaron và Tiến sĩ Keren Primor.

1. XÁC ĐỊNH NHU CẦU VÀ CÁC KẾT QUẢ ĐẦU RA MONG MUỐN

1.1 XÁC ĐỊNH NHU CẦU

Hiểu được ai và điều gì đã kích hoạt quyết định tạo ra Chính sách SHTT là rất quan trọng vì điều này có thể ảnh hưởng đến bản chất và nội dung Chính sách.

Danh sách kiểm tra 1 - Kích hoạt Chính sách SHTT

- Chính phủ** - Là quá trình được thúc đẩy bởi áp lực của chính phủ? Các tổ chức trên toàn thế giới phải đối mặt với áp lực ngày càng tăng để tham gia tích cực hơn vào phát triển kinh tế khu vực. Có một yêu cầu pháp lý? Ví dụ, ở một số quốc gia, pháp luật² và trong các quy định của một số cơ quan tài trợ nghiên cứu, các tổ chức bắt buộc phải có Chính sách SHTT; thương mại hóa kết quả nghiên cứu; hoặc để thiết lập một văn phòng quản lý SHTT trong tổ chức.
- Tổ chức** - Có phải quyết định tạo ra Chính sách SHTT được coi là một phần chiến lược tổng thể của tổ chức? Các yếu tố thúc đẩy của họ là gì: tăng cạnh tranh cho các nguồn lực; thắt chặt về tài chính; v.v?
- Khoa** - Các giảng viên và nhân viên đã bắt đầu vận động cho một hệ thống quản lý SHTT hiệu quả tại Viện? Nếu vậy, điều quan trọng là phải hiểu đầy đủ các quan điểm của cá nhân về thương mại hóa và phải rõ ràng về những thay đổi mà họ muốn thực hiện (ví dụ: để giải quyết các công ty spin-off).
- Các yếu tố bên ngoài** - Các vấn đề bên ngoài khác có sinh ra quá trình không? Ví dụ, một thách thức pháp lý chống lại Tổ chức của bạn; nhân viên lạm dụng IP; đấu tranh với các nhà thầu bên ngoài; hành vi chiếm

² Một số quốc gia cũng có các hướng dẫn quốc gia về dân tộc, các nguyên tắc, các quy tắc tốt nhất về quản lý SHTT của các quốc gia, các quy tắc tốt nhất. Xem, ví dụ, các nguyên tắc quốc gia Úc.

đoạt trắng trợn tên của Tổ chức; một cơ hội bị bỏ lỡ; v.v ... trong trường hợp này, cần có những nỗ lực đặc biệt để ngăn chặn Chính sách trở thành một phản ứng đơn thuần cho những vấn đề đó.

1.2 XÁC ĐỊNH CÁC KẾT QUẢ ĐẦU RA MONG MUỐN

Một vai trò quan trọng đối với các tổ chức trong nền kinh tế thúc đẩy tri thức ngày nay là chuyển các kết quả nghiên cứu từ phòng thí nghiệm sang các sản phẩm và dịch vụ mới hoặc được cải tiến trên thị trường. Quá trình thương mại hóa này phụ thuộc rất lớn vào sự sẵn có của Chính sách SHTT. Nó hỗ trợ nhận dạng, bảo vệ và quản lý hiệu quả bất kỳ IP nào liên quan đến kết quả nghiên cứu. Tuy nhiên, con đường thương mại hóa là khó khăn nên nếu kỳ vọng không thực tế thường là một nguyên nhân chính của thất bại.

Đảm bảo ngay từ đầu rằng tất cả các bên liên quan đều hiểu rõ các mục tiêu của Chính sách SHTT và có được một bức tranh thực tế về các kỳ vọng.

Danh sách kiểm tra 2 – đối tượng và mục tiêu Chính sách SHTT

Bằng cách thiết lập chương trình thương mại hóa, được hỗ trợ bởi Chính sách khả thi về SHTT, Tổ chức của bạn mong muốn đạt được điều gì?

- Thúc đẩy khả năng cạnh tranh của khu vực - Các tổ chức phụ thuộc nhiều vào tài trợ công thường chịu áp lực phải “trả lại” cho cộng đồng và môi trường xung quanh Viện, cho dù đó là thông qua việc cấp phép công nghệ cho các công ty khác hoặc thông qua phát triển spin-off . Đây không phải là một kỳ vọng vô căn cứ. Tuy nhiên, phát triển nền kinh tế khu vực dựa trên thương mại hóa học thuật là một quá trình diễn ra chậm.
- Giải quyết các thách thức xã hội - Nhiều lần các sáng kiến nghiên cứu hợp tác nhằm giải quyết các thách thức xã hội ở cấp độ khu vực, bên cạnh đó

sự phát triển các giải pháp sáng tạo có thể được áp dụng trực tiếp trong khu vực có thể tác động đến cuộc sống của khách hàng.

- Trách nhiệm xã hội - Những đổi mới do nghiên cứu học thuật có tác động lớn nhất khi chúng được dịch thành các kết quả và dịch vụ thực tế. Tuy nhiên, trách nhiệm xã hội của giáo dục đại học đòi hỏi các tổ chức phải xem xét một số mối quan tâm liên quan đến thương mại hóa, chẳng hạn như tác động của bằng sáng chế đối với các nhiệm vụ truyền thống của họ, ảnh hưởng đến hướng nghiên cứu, chi phí và lợi ích thực tế của bảo hộ SHTT và cấp phép li xăng, Các tác động đối với việc phổ biến và truy cập vào các kết quả nghiên cứu được tài trợ công khai, khả năng đóng góp cho khu vực, v.v. Chính sách SHTT cung cấp một điểm tham chiếu cho các cam kết đạo đức và xã hội của Viện khi chúng liên quan đến việc tạo ra và quản lý SHTT.
- Lợi ích từ quan hệ đối tác trong ngành - Thương mại hóa tạo cơ hội hợp tác với các đối tác và nhà đầu tư trong ngành. Những quan hệ đối tác này có thể dẫn đến các nguồn tài trợ mở rộng, nghiên cứu ứng dụng, giảng dạy thực hành, triển vọng việc làm của sinh viên, cải thiện khả năng di chuyển giữa các ngành, nâng cao danh tiếng và tiếp cận dữ liệu thực nghiệm từ ngành. Chính sách SHTT là rất quan trọng để đảm bảo sự chắc chắn và minh bạch để củng cố các liên kết với ngành.
- Tài trợ nghiên cứu bổ sung - Các tổ chức thường mong đợi các hoạt động thương mại hóa không chỉ mang lại tài trợ công nghiệp mà còn cung cấp thu nhập từ tiền bản quyền và vốn chủ sở hữu trong các công ty phụ trợ. Tuy nhiên, kinh nghiệm cho thấy rằng không phải tất cả các Văn phòng Quản lý SHTT quản lý để tự tài trợ và ngay cả khi họ làm, quỹ khởi nghiệp thường được yêu cầu trong một số năm nhất định.
- Sự gắn kết nội bộ - Nhân viên ở các phòng ban khác nhau có những nhu cầu khác nhau, một số trong đó có thể mâu thuẫn với nhau. Nếu không có

Chính sách làm rõ quan điểm về thể chế, một tổ chức có thể vô tình thúc đẩy mâu thuẫn các hoạt động nội bộ trong việc xử lý và sử dụng SHTT.

- Hoàn thành nghĩa vụ ủy thác - SHTT là tài sản của tổ chức, có thể so sánh với các tài sản khác như tòa nhà, thiết bị kỹ thuật, nhân viên, v.v. Điều này có nghĩa là quản trị viên điều hành phải quản lý SHTT với cùng một sự chăm sóc như mọi tài sản khác. Chính sách SHTT sẽ giúp xác định phạm vi nhiệm vụ ủy thác để quản lý các tài sản này một cách thận trọng.
- Tránh tranh chấp - Chính sách SHTT cho phép ngăn chặn các vấn đề trước khi phát sinh tranh chấp. Họ thông báo cho nhân viên về "làm" và "không nên làm" và các tiêu chuẩn thực hành tốt. Họ giữ các tổ chức có trách nhiệm và đặt ra một tiêu chuẩn cao để một tổ chức tuân theo.
- Tranh luận về chính sách - Chính sách SHTT tạo cơ hội cho các tổ chức bổ sung tiếng nói của mình (ví dụ: quốc gia) (ví dụ: sử dụng hợp lý trong môi trường kỹ thuật số, mở rộng thuật ngữ, miễn trừ nghiên cứu, v.v.). Bởi vì chính sách về trách nhiệm, họ đưa ra những người có uy tín phát triển chúng. Các tổ chức có Chính sách SHTT riêng được thông báo về các vấn đề do kết quả của quá trình phát triển Chính sách: họ có thể tham gia các cuộc tranh luận về kiến thức và thẩm quyền.
- Danh tiếng và xếp hạng - Chính sách SHTT và quản lý SHTT hiệu quả có thể ảnh hưởng tích cực đến hình ảnh tốt đẹp của Viện trong mắt các đối tác nghiên cứu/ngành, tổ chức tài chính và sinh viên; điều này có thể tăng vị trí của Viện trong các bảng xếp hạng khác nhau.

Trong số các vấn đề khác, Chính sách SHTT thường quy định như sau:

- Quyền sở hữu và quyền sử dụng SHTT
- Trách nhiệm bảo vệ và quản lý SHTT

- Nghĩa vụ của Viện, nhà nghiên cứu, sinh viên và khách tham quan³
- Thương mại hóa kết quả nghiên cứu
- Tiêu chuẩn bảo mật
- Ưu đãi và chia sẻ lợi ích liên quan
- Xung đột lợi ích.⁴

2. XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN TÍCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chính sách SHTT sẽ không thành công trong sự cô lập; nó cần sự hỗ trợ từ các giám đốc điều hành cấp cao, cho đến cấp độ nhân viên/học sinh. Ngoài ra, chuyển giao kiến thức thành công cũng sẽ phụ thuộc vào sự tương tác năng động của Viện với môi trường và các đối tác tiềm năng của ngành. Trước khi bạn đi sâu vào quá trình viết chính sách, bạn nên suy nghĩ xem ai sẽ bị ảnh hưởng bởi chính sách của bạn và cách bạn có thể sự hỗ trợ từ họ.

Danh sách kiểm tra 3 - Các bên liên quan được tư vấn

- Các bên liên quan nội bộ** - Trong tổ chức, cần nhấn mạnh vào việc tạo ra văn hóa đổi mới và tinh thần kinh doanh, coi SHTT là một phần công việc của mỗi người. Một trong những cách tốt nhất để thực hiện việc tuân thủ Chính sách SHTT của bạn là đưa toàn bộ cộng đồng Viện vào quy trình soạn thảo. Bạn có hiểu đầy đủ quan điểm về thương mại hóa của:
 - quản lý cấp cao⁵ (hành chính trung ương, các khoa, cao đẳng);

³ khách tham quan có nghĩa là bất kỳ người nào khác ngoài nhân viên hoặc sinh viên của Viện tham gia vào công việc tại Viện. Ví dụ bao gồm các giáo sư thỉnh giảng, giáo sư trợ giảng và giáo sư, giáo viên, nhà nghiên cứu, học giả và tình nguyện viên

⁴ Xung đột lợi ích cũng có thể được xử lý trong một chính sách riêng.

- người tạo IP tiềm năng⁶ (giảng viên, quản trị, nhân viên, sinh viên, khách tham quan);
 - nhà quản lý SHTT và các chuyên gia chuyển giao công nghệ⁷ (nhân viên hoặc Văn phòng quản lý SHTT, Ủy ban thương mại hóa, v.v.); và
 - bộ phận nhân sự và pháp lý?
- Đối tác khu vực** - Cách thức khu vực chấp nhận và đáp ứng thương mại hóa học thuật đóng vai trò quan trọng trong tác động cuối cùng của Chính sách SHTT đối với Viện và cộng đồng⁸. Bạn đã tham khảo những tổ chức sau:
- các cơ quan chính phủ có liên quan;
 - công nghiệp địa phương (nhỏ và lớn);
 - mạng và cụm;
 - cộng đồng địa phương; và
 - nhóm bản địa có liên quan?

Danh sách kiểm tra 4 - Kế hoạch phản hồi

- Làm thế nào bạn sẽ thông báo cho các bên liên quan về những thay đổi bạn sắp phát triển?
- Giao tiếp sẽ diễn ra thường xuyên và ở giai đoạn nào?
- Ai sẽ chịu trách nhiệm tham khảo ý kiến của các bên liên quan?

⁵ Hỗ trợ từ cấp cao là rất quan trọng. Quản lý cấp cao không chỉ phải dẫn đầu mà còn duy trì nỗ lực thay đổi văn hóa đổi mới và thương mại hóa.

⁶ Sự tham gia của các nhà nghiên cứu trong quá trình thương mại hóa SHTT là không cần bàn cãi

⁷ Các nhiệm vụ và quy tắc được nêu rõ ràng sẽ cho phép các chuyên gia chuyển giao công nghệ đưa ra quyết định tốt nhất và chịu được áp lực từ các lợi ích cạnh tranh

⁸ Nó không đủ để thay đổi Chính sách IP. Người chơi trong khu vực phải được đưa vào và trở thành một phần của tầm nhìn thương mại hóa mới của Viện

3. TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG TIẾP THEO

Mặc dù quá trình phát triển chính sách tự nó là một công việc có giá trị, các yếu tố khác gồm cả bên ngoài và bên trong - sẽ ảnh hưởng đến khả năng của Tổ chức của bạn để thành công trong việc chuyển giao kiến thức và các mối quan hệ giữa học viện và ngành công nghiệp. Một nghiên cứu toàn diện về môi trường theo ngữ cảnh là cần thiết để có thể đưa ra các lựa chọn chính sách tốt nhất.

3.1 PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Chính sách SHTT của tổ chức phải phù hợp với luật pháp quốc gia về việc làm và pháp luật SHTT và mọi miễn trừ có thể tồn tại cho các nhà nghiên cứu công cộng hoặc cho các tổ chức và khoa của họ. Thật không may, không phải lúc nào cũng đơn giản để tìm hiểu các quy tắc quốc gia về quyền sở hữu và thương mại hóa về SHTT mới nổi lên từ các tổ chức⁹. Sự giúp đỡ của một luật sư IP có thể cần thiết để giúp làm rõ các vấn đề pháp lý quan trọng.

Danh sách kiểm tra 5 - Các vấn đề môi trường pháp lý quan trọng

Quốc gia của bạn có luật pháp, quy định, chính sách hoặc hướng dẫn tập trung vào:

- chế độ pháp lý mặc định cho các thành quả lao động của nhân viên như sáng chế/hoạt động sáng tạo
- Quyền sở hữu kết quả nghiên cứu được tài trợ công khai
- quy tắc sở hữu cụ thể cho các tổ chức nghiên cứu công cộng và khả năng sửa đổi chúng theo hợp đồng

⁹ Để biết thêm thông tin về luật IP ở các quốc gia khác nhau, hãy truy cập cơ sở dữ liệu WIPO Lex tại www.wipo.int/wipolex. Một tài nguyên hữu ích là Hộp công cụ được cung cấp bởi dự án HEIP-Link do Đại học Alicante điều phối: www.heip-link.net/content/toolbox.

- chế độ sở hữu cụ thể cho sinh viên/nghiên cứu viên/nghiên cứu sinh và khả năng sửa đổi hợp đồng
- chế độ cụ thể cho thủ tục thương mại hóa
- Các yêu cầu liên quan đến chuyển giao quyền SHTT và cấp phép li xăng
- Tạo ra các spin-off
- Tổ chức và hỗ trợ các quy trình thương mại hóa trong Tổ chức (ví dụ: Văn phòng Quản lý SHTT¹⁰, công ty đề xuất đặc biệt)
- Phân bổ chi phí và doanh thu từ các hoạt động nghiên cứu và kết quả thương mại hóa tiếp theo
- Miễn trừ cho sử dụng nghiên cứu
- Công bố kết quả khoa học được tài trợ bởi các cơ quan công cộng
- Sở hữu, sử dụng và chuyển giao vật liệu sinh học (luật đa dạng sinh học)
- Tiếp cận và chia sẻ lợi ích của nguồn gen hoặc tri thức truyền thống
- Điều khoản không tiết lộ và không cạnh tranh trong hợp đồng nghiên cứu
- Ưu đãi (ví dụ: các yêu cầu pháp lý để các nhà nghiên cứu tiết lộ; chia sẻ tiền bản quyền hoặc tham gia cổ phần trong các hoạt động phụ trợ, giảm thuế cho thu nhập từ thương mại hóa SHTT, số lượng đơn sáng chế được nộp hoặc cấp bằng sáng chế là một trong những tiêu chí để đánh giá thành tích học tập)
- Xung đột lợi ích liên quan đến nhân viên nghiên cứu và hoạt động SHTT
- Các yêu cầu cấp phép li xăng SHCN bắt buộc.

3.2 PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG TỔ CHỨC

Hai yếu tố nội bộ quan trọng cần được xem xét khi soạn thảo Chính sách SHTT. Đầu tiên là các chính sách hiện có của Tổ chức, điều này ảnh hưởng đến khả

¹⁰ Văn phòng quản lý SHTT” (thường được gọi là Văn phòng chuyển giao công nghệ và văn phòng chuyển giao kiến thức và các tên khác) có nghĩa là đơn vị chịu trách nhiệm quản lý hàng ngày tất cả các hoạt động liên quan đến SHTT của Tổ chức

năng của Tổ chức để bảo vệ quyền SHTT, cấp phép li xăng và tạo ra các công ty spin-off¹¹. Thứ hai là văn hóa đổi mới và thương mại hóa trong Viện và trong các phòng ban.

Danh sách kiểm tra 6 - Khung chính sách tổ chức

Tổ chức của bạn có bất kỳ chính sách hiện hành hoặc định hướng chiến lược nào quy định:

- Một loại đối tượng SHTT chính xác (bản quyền, nhãn hiệu, mẫu hữu ích)
- Sự tham gia của sinh viên trong nghiên cứu
- Hợp tác với ngành
- Tiếp cận cơ sở hạ tầng nghiên cứu
- Sắp xếp với các nhóm viện trợ, hiệp hội công nghiệp, vv có thể ảnh hưởng đến quyền sở hữu SHTT và chuyển nhượng
- bảo mật
- công bố
- Chức năng của Văn phòng Quản lý SHTT của Tổ chức¹² (nếu có)
- Việc thành lập các công ty spin-off
- Hồ sơ nghiên cứu hoặc sổ ghi chép trong phòng thí nghiệm
- Truy cập mở, đổi mới sáng tạo mở
- Xung đột lợi ích
- Quản lý và sở hữu vật liệu sinh học.

¹¹ Chính sách SHTT phải nhất quán và tuân thủ các hành vi hoặc chính sách khác được đưa ra, đặc biệt là các chính sách liên quan chặt chẽ đến phạm vi của Chính sách SHTT

¹² Xem Chú thích 11

Danh sách kiểm tra 7 - Văn hóa doanh nhân

- Viện có hỗ trợ chấp nhận rủi ro, đổi mới, tạo doanh nghiệp mới, nghiên cứu ứng dụng và hợp tác với ngành không?
- Viện có khuyến khích tinh thần kinh doanh không? Trong số học sinh? Giảng viên và nhân viên? Doanh nhân bên ngoài?
- Viện có thúc đẩy hình thành spin-off địa phương hoặc tham gia với ngành địa phương không?
- Có một môi trường kinh doanh trong toàn bộ Viện - tất cả các phòng ban và trung tâm nghiên cứu, không chỉ là lãnh đạo?
- Làm thế nào để thương mại hóa được xem xét tổng thể bởi nhân viên và sinh viên? Họ có thấy những lợi ích của việc hợp tác với ngành? Họ có kỹ năng kinh doanh không?

3.3 PHÂN TÍCH HỆ SINH THÁI ĐỊA PHƯƠNG

Các tổ chức không hoạt động đơn lẻ. Sự thành công của chuyển giao kiến thức phần lớn phụ thuộc vào các điều kiện kinh doanh ngoài Viện. Lòng tin; khả năng hấp thụ của các doanh nghiệp địa phương; giao tiếp và hợp tác với các cơ quan chính phủ, các công ty và những tổ chức khác trong khu vực là rất quan trọng đối với khả năng thương mại hóa của Tổ chức. Do đó, những thay đổi trong Chính sách SHTT của bạn cần đưa những tổ chức này và quan hệ của họ đến Tổ chức của bạn. Phân tích ảnh hưởng của lịch sử, các thiết lập kinh tế và tổ chức trong khu vực sẽ giúp xác định cơ chế thương mại hóa SHTT nào sẽ hoạt động tốt nhất trong khu vực.

Danh sách kiểm tra 8 - Hệ sinh thái địa phương

- Chính phủ quốc gia và địa phương có hỗ trợ đổi mới và quan hệ học viện-công nghiệp không? Những chương trình, ưu đãi hoặc quỹ nào họ đã đưa ra?
- Có một ngành phát triển trong khu vực? Kích thước và số lượng tổ chức chính là gì?
- Có một mạng lưới mạnh mẽ của các đối tác đổi mới trong khu vực (như phòng thí nghiệm, hội đồng nghiên cứu, spin-off, công viên khoa học, vườn ươm, công ty đầu tư mạo hiểm, vv)?
- Mức độ năng lực hấp thụ¹³ của các doanh nghiệp địa phương là gì??

4. XÁC NHẬN VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH HIỆU QUẢ

Trước khi bạn bắt đầu viết bất kỳ Chính sách nào, hãy đảm bảo thu thập tất cả thông tin bạn cần để phát triển một tài liệu chính xác. Điều này bao gồm:

- Thủ tục tổ chức hội thảo để soạn thảo chính sách
- Nhiệm vụ của tổ chức
- Nguồn tài chính
- Đặc điểm của tổ chức nghiên cứu và SHTT
- Quy tắc sở hữu
- Cơ sở hạ tầng
- Quy tắc quản lý SHTT và thương mại hóa
- Ưu đãi

¹³ Công ty người nhận có khả năng đồng hóa và áp dụng kiến thức bên ngoài được chuyển giao phụ thuộc vào mức độ năng lực hấp thụ của họ

Danh sách kiểm tra 9 - Thủ tục soạn thảo chính sách

- Mẫu** - Tổ chức của bạn có bất kỳ hướng dẫn hoặc mẫu nào để soạn thảo chính sách không?
- Vai trò và trách nhiệm** - Xác định những điều sau đây:
 - **Trách nhiệm** - Ai sẽ chịu trách nhiệm xây dựng và điều hành Chính sách SHTT¹⁴ (ví dụ: Ban chỉ đạo chính sách, Ủy ban tư vấn¹⁵, Ủy ban SHTT¹⁶, các cá nhân được chỉ định)? Là Ủy ban chỉ bao gồm các nhân viên nội bộ hay nó bao gồm những người tham gia bên ngoài?
 - **Người phê duyệt** - Ai chịu trách nhiệm phê duyệt hoặc ủy quyền cho Chính sách, ví dụ người ký tên và ủy quyền cho người chịu trách nhiệm?
 - **Được tư vấn** - Ai nên đóng góp hoặc tham gia vào việc phát triển Chính sách (giao tiếp hai chiều)? Bạn cần lời khuyên chuyên gia nào? Ai có thể cho lời khuyên? Những cá nhân hoặc nhóm nào có chuyên môn/trách nhiệm liên quan đến quản lý và thương mại hóa SHTT?
 - **Thông báo** - Ai cần được giữ trong vòng lặp (giao tiếp một chiều)?
- Chứng thực** - Làm thế nào bạn sẽ có được ý kiến của các bên liên quan chính? (Xem thêm Danh sách kiểm tra 3.)

¹⁴ Chủ sở hữu chính sách có trách nhiệm và có trách nhiệm của chủ sở hữu, thường có trách nhiệm chính trong việc đảm bảo Chính sách được thực thi và là một tài liệu làm việc. Điều này bao gồm phổ biến Chính sách, xây dựng các quy trình khi thích hợp, truyền thông và đào tạo liên quan đến Chính sách và sửa đổi kịp thời

¹⁵ Xem ví dụ, Viện Công nghệ Georgia: Ban chỉ đạo chính sách (https://PolicyLibrary.gatech.edu/Policy_stangu_committee) và Bảng theo dõi truyền thông và phát triển chính sách ([https:// PolicyLibrary.gatech.edu/Policy_Development_-_Policy_Template](https://PolicyLibrary.gatech.edu/Policy_Development_-_Policy_Template)).

¹⁶ Xem: Quản lý SHTT của trường đại học vì lợi ích công cộng, Hội đồng nghiên cứu quốc gia của Học viện quốc gia, 2011, trang 4-5.

- Triển khai - Làm thế nào để bạn có kế hoạch quản lý việc thực hiện Chính sách? Điều này có thể liên quan đến việc xác định các nhiệm vụ, giao trách nhiệm, liên lạc với nhân viên và thiết lập các khung thời gian.
- Thời gian biểu- Lịch trình thực tế cho việc tạo và phê duyệt Chính sách SHTT là gì? Tạo một lịch biểu đầy đủ.

Danh sách kiểm tra 10 - Khả năng tương thích với các nhiệm vụ và giá trị của tổ chức

- Nhiệm vụ của tổ chức và thể chế tổng thể của bạn là gì? Được thúc đẩy bởi các mối quan tâm học thuật thuần túy hoặc nó có thể đáp ứng các mục tiêu thương mại hóa SHTT? Điều gì sẽ xảy ra nếu các mục tiêu thương mại hóa gắn liền với sự phổ biến kiến thức và công nghệ của Tổ chức một cách rộng rãi nhất có thể? Các ưu tiên của tổ chức của bạn là gì: giảng dạy, sáng tạo kiến thức, nghiên cứu, thành tựu nhân đạo và từ thiện, phát triển kinh tế và xã hội của khu vực?
- Mission Nhiệm vụ của Tổ chức giáo dục có tương thích với thương mại hóa SHTT không?
- Quản lý cấp cao có đồng ý với mục tiêu thương mại hóa SHTT không?
- Nếu Tổ chức là một phần của bất kỳ mạng hoặc nhóm nào, liệu thương mại hóa SHTT có phù hợp với thực tiễn được thiết lập của các mạng hoặc nhóm đó không¹⁷?
- Chiến lược IP của tổ chức có cân bằng giữa lợi nhuận thương mại và lợi ích công cộng không? Nếu vậy, làm thế nào?

¹⁷ Các tổ chức là một phần của cụm hoặc mạng theo chủ đề có một yếu tố bổ sung cần xem xét với Chính sách SHTT của họ: cơ quan lớn hơn chi phối họ

Danh sách kiểm tra 11 - Nguồn tài chính

- Từ nguồn nào quá trình tạo và thực hiện Chính sách SHTT sẽ được tài trợ?
- Bạn có quỹ nào để thực hiện nghiên cứu và để bảo vệ quyền SHTT phát sinh từ kết quả nghiên cứu?
- Bạn có tài nguyên để tài trợ cho nhân viên tài năng của Văn phòng Quản lý SHTT không¹⁸?
- Bạn có nguồn tài chính để hỗ trợ pháp lý IP (luật sư, luật sư bằng sáng chế) không?
- Bạn có tài nguyên để tài trợ cho việc tạo ra spin-off không?
- Có bất kỳ quỹ chính phủ hoặc khu vực nào có sẵn để hỗ trợ thương mại hóa SHTT tại Tổ chức của bạn không?
- Là chi phí để bảo vệ chi phí đủ điều kiện IP trong các dự án/trợ cấp bạn chạy tại Tổ chức của bạn?

Danh sách kiểm tra 12 – Tổ chức nghiên cứu và SHTT

- Có phải kết quả nghiên cứu của tổ chức nghiên cứu hướng tới nhu cầu của xã hội/ngành địa phương/học viện?
- Tổ chức sở hữu quyền SHTT nào? Những loại quyền SHTT nào nó tạo ra? Tổ chức sử dụng quyền SHTT nào¹⁹? Tổ chức có phát triển/sử dụng

¹⁸ Mức độ nguồn lực liên quan đến Văn phòng sẽ ảnh hưởng đến khả năng thương mại hóa của nó. Các tổ chức có thể đưa ra mức lương để thu hút nhân sự có trình độ học vấn và kinh nghiệm kinh doanh cao thường có kết quả tốt hơn.

¹⁹ Trong quá trình hoạt động hàng ngày của mình, các tổ chức có thể sử dụng phần mềm và máy tính do người khác tạo ra; nghệ thuật, ấn phẩm, hình ảnh, bản thảo, âm nhạc, phim hoặc video mà chính họ không tạo ra; vật liệu và kỹ thuật được phát triển bởi những người khác. Trong thực tế, các tổ chức phụ thuộc vào quyền SHTT của bên thứ ba để hoạt động. Việc sử dụng quyền SHTT của bên thứ ba có thể diễn ra hợp pháp theo một trong hai cách: thông qua cấp phép từ chủ sở hữu quyền hoặc bằng cách yêu cầu miễn trừ hiện hành trong luật SHTT

phần mềm hoặc cơ sở dữ liệu không? Tổ chức có nhận, sở hữu và chuyên giao vật liệu sinh học không?

- Những tài liệu bản quyền nào được tạo và/hoặc sử dụng trong Tổ chức? Những vật liệu này được sử dụng như thế nào? Sử dụng hợp lý được áp dụng như thế nào?
- Bạn có giấy phép nào cho việc sử dụng liên tục các ấn phẩm kỹ thuật số hoặc cơ sở dữ liệu kỹ thuật số không? Nếu vậy, nó được quản lý như thế nào?
- Bạn có quyền truy cập vào thông tin vật lý hoặc kỹ thuật số có liên quan thông qua mạng hoặc quan hệ đối tác?
- Quyền SHTT nào sẽ được thương mại hóa nhất?

Danh sách kiểm tra 13 - Quyền sở hữu

- Tổ chức của bạn có quyền giữ quyền sở hữu (sở hữu) SHTT được tạo ra trong việc thực hiện các khoản tài trợ và hợp đồng của chính phủ không?
- Vị trí tổ chức của bạn về quyền sở hữu đối tượng SHTT được tạo ra là gì:
 - bởi giảng viên, nhân viên, nhân viên
 - bởi sinh viên
 - bởi khách thăm quan²⁰
 - trong trường hợp hợp tác tài trợ và nghiên cứu bên ngoài
- Vị trí của tổ chức của bạn về quyền sở hữu của bạn là gì
 - bản quyền tác phẩm
 - sở hữu công nghiệp (ví dụ: sáng chế)
 - bí quyết?

²⁰ Xem Chú thích 1

- Chính phủ có những quyền gì đối với đối tượng SHTT được tạo ra tại các trường đại học và các tổ chức R&D? Có nghĩa vụ cho tổ chức phải báo cáo Chính phủ?
- Vị trí của tổ chức của bạn về truy cập mở, đổi mới sáng tạo mở, xuất bản và cộng tác là gì?

Danh sách kiểm tra 14 - Cơ sở hạ tầng

- Ai là/sẽ chịu trách nhiệm quản lý SHTT và chuyển giao kiến thức?
- Tổ chức của bạn có một đơn vị (Văn phòng Quản lý SHTT) chịu trách nhiệm đánh giá các sáng chế triển vọng kinh tế và quyết định có nên bảo hộ và thương mại hóa SHTT không?
- Nếu vậy, nhân viên của đơn vị đó có các kỹ năng cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của họ một cách hiệu quả không? Họ có kỹ năng kinh doanh không?
- Nếu không, phạm vi và khối lượng kết quả nghiên cứu có thể khai thác có thể chứng minh việc thành lập Văn phòng Quản lý SHTT không? Về vấn đề này, bạn có nên xem xét tổng hợp tài nguyên với các tổ chức khác?
- Bạn có thể thiết lập một đơn vị như vậy và bạn có đủ tiền để vận hành nó không? Bạn đã xem xét các cơ chế để tài trợ cho các đơn vị bền vững?

Danh sách kiểm tra 15 - Quản lý SHTT và thương mại hóa

- Quy trình quản lý SHTT nào được Tổ chức tuân theo?
- Các phương thức thương mại hóa có thể là gì? Liệu tổ chức cho phép cấp phép độc quyền? Chuyển nhượng quyền SHTT? Spin-off? Hợp tác?
- Doanh thu từ nghiên cứu thương mại hóa được chia sẻ giữa các giảng viên, trường đại học, chính phủ và các bên liên quan khác như thế nào?

- Bạn có hợp đồng mẫu (ví dụ: chuyển giao quyền SHTT, chuyển giao vật liệu, tùy chọn, cấp phép), các điều khoản SHTT mẫu (ví dụ: trong hợp đồng lao động, hợp đồng hợp tác, hợp đồng nghiên cứu)?
- Bạn có sử dụng các điều khoản bảo mật tiêu chuẩn trong các hợp đồng lao động (rất quan trọng đối với sáng chế/bí quyết không tiết lộ) không?
- Tổ chức có thể tin tưởng vào nỗ lực từ phía nhà nghiên cứu/nhà sáng chế để hỗ trợ bảo vệ quyền SHTT và phát triển hơn nữa không?
- Các nhà nghiên cứu của bạn có bắt buộc phải lưu giữ hồ sơ hoặc sách trong phòng thí nghiệm về nghiên cứu của họ, (quan trọng đối với quyền tác giả, các vấn đề đồng sở hữu)?
- Tổ chức có một số quan hệ đối tác với ngành? Quy mô tham gia của khu vực tư nhân là gì?
- Tương tác giữa các tổ chức với các ngành được bắt đầu và cấu trúc như thế nào? Liệu tổ chức tích cực theo đuổi liên kết với ngành? Hoặc hầu hết các liên hệ giữa Tổ chức và các công ty xảy ra thông qua các giảng viên, nhà sáng chế/nhà nghiên cứu²¹?

Danh sách kiểm tra 16 - Ưu đãi

- Bạn dự định hỗ trợ chất lượng đầu ra khoa học như thế nào?
- Bạn dự định hỗ trợ phát triển công nghệ dựa trên SHTT như thế nào?
- Những khuyến khích nào bạn dự định đặt ra cho các học giả và nhà nghiên cứu²² vẫn tham gia vào việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu của họ? Ví dụ:

²¹ Để biết thêm về các tương tác giữa trường đại học và ngành công nghiệp, hãy xem: Nghiên cứu về hợp tác kinh doanh giữa các trường đại học tại Hoa Kỳ, Báo cáo của Ủy ban châu Âu (2013).

²² Bởi vì chuyển giao kiến thức thành công đòi hỏi sự tham gia tích cực của các nhà phát minh học thuật, nên có một chiến lược khuyến khích rõ ràng là vô cùng quan trọng.

- trao quyền tài sản cho nhà sáng chế hoặc người tạo ra quyền SHTT;
- chia sẻ lợi ích - tiền bản quyền và các lợi ích tài chính khác do việc thương mại hóa SHTT;
- tiếp cận vốn chủ sở hữu trong các công ty spin-off;
- tiêu chí xúc tiến học tập có tính đến các hoạt động như bằng sáng chế, cấp phép, hợp đồng nghiên cứu, tính di động và hợp tác với ngành;
- các cơ chế hỗ trợ, chẳng hạn như nhân viên và tài nguyên, để hỗ trợ các nhà sáng chế trong giai đoạn đầu của sự phát triển cơ hội mới;
- nghỉ việc và đặc quyền tư vấn cho phép các học giả theo đuổi các cơ hội thương mại của mình, trong khi vẫn giữ nguyên vị trí giảng viên của mình.

5. SOẠN THẢO CHÍNH SÁCH

5.1 BẢN CHẤT THẬT VÀ MỤC ĐÍCH CỦA CHÍNH SÁCH

Mặc dù các yếu tố được bao gồm trong Chính sách SHTT sẽ thay đổi tùy theo nhu cầu của Tổ chức, nhưng điều quan trọng là phải hiểu bản chất thực sự của Chính sách.

Danh sách kiểm tra 17 – “Thực hành tốt” trong khu vực chính sách

- Một chính sách tập trung vào các tuyên bố chung, không phải chi tiết và không quá phức tạp. Không có chính sách sẽ bao gồm mọi trường hợp
- Ràng buộc về mặt pháp lý - Chính sách tốt phù hợp với tất cả các luật và quy định có liên quan. Tham khảo ý kiến luật sư để nhận được lời khuyên về luật SHTT ở nước bạn²³.

²³ Xem ở trên, Mục 3.2

- Rõ ràng - Một chính sách dành cho các nhà nghiên cứu và sinh viên, không dành cho luật sư. Tuy nhiên, nó bao gồm các quy tắc và định nghĩa pháp lý. Nó nên được phác thảo một cách rõ ràng nhất có thể theo cách thức thân thiện với người dùng của người dùng.
- Giá trị cốt lõi - Chính sách tốt thừa nhận văn hóa thể chế và giá trị. Chính sách SHTT phải phù hợp và tham khảo sứ mệnh và triết lý của Tổ chức.
- Toàn diện - Chính sách SHTT thường sẽ phối hợp với các chính sách và thủ tục khác của Tổ chức để đạt được các mục tiêu chung của Tổ chức²⁴. Chúng nên được liên kết hoặc tham chiếu khi có liên quan.
- Được thiết kế riêng - Khi xây dựng Chính sách SHTT, các tổ chức thường xuyên chuyển sang các trường đại học hoặc tổ chức nghiên cứu khác làm mô hình. Xem xét các chính sách khác là một cách làm tốt, (Cơ sở dữ liệu Chính sách SHTT của WIPO) nhưng việc sử dụng một phần hoặc toàn bộ chúng để sử dụng là không phù hợp. Cuối cùng, Chính sách SHTT của Tổ chức phải được bắt nguồn từ sứ mệnh, lịch sử, văn hóa và giá trị cụ thể, khả năng nghiên cứu, môi trường khu vực và các tài nguyên có sẵn.
- Thương mại hóa có trách nhiệm - Mục đích là nhấn mạnh vai trò của Tổ chức để hoàn vốn đầu tư cho xã hội bằng cách đảm bảo rằng những khám phá quan trọng được thương mại hóa.

²⁴ Các tổ chức có thể chọn tạo chính sách theo các lĩnh vực khác nhau của pháp luật (ví dụ: chính sách bản quyền, chính sách bằng sáng chế, v.v.); người dùng khác nhau (ví dụ: sinh viên, nhà tài trợ, v.v.); hoặc các hoạt động khác nhau (ví dụ: chính sách trang web, chính sách xuất bản, v.v.). Chính sách SHTT cũng có thể tương tác với các quy trình (ví dụ: Chính sách SHTT có thể tuyên bố rằng nó sẽ bảo vệ đúng thông tin bí mật và có thể có một quy trình giải thích chính xác cách nhân viên sẽ làm việc này). Việc lựa chọn một Chính sách SHTT bao gồm hoặc nhiều chính sách riêng biệt là chủ đề của một số cuộc tranh luận. Tuy nhiên, Chính sách SHTT "ô dù" rộng rãi là rất quan trọng để đảm bảo rằng các giá trị thể chế về quản lý SHTT được nhân viên, sinh viên và các đối tác cộng tác của nó nêu rõ và hiểu rõ

5.2 CÔNG CỤ WIPO ĐỂ GIÚP BẠN SOẠN THẢO CHÍNH SÁCH

Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) thực hiện một loạt các hoạt động để hỗ trợ xây dựng Chính sách SHTT cho các trường đại học và tổ chức nghiên cứu trên toàn thế giới.

- **trang web của WIPO²⁵** (www.wipo.int/about-ip/en/universities_research/ip_policies) dành riêng cho Chính sách SHTT cho các trường đại học cung cấp các câu hỏi thường gặp; Cơ sở dữ liệu về Chính sách SHTT; một lựa chọn các tài liệu công cộng miễn phí và hướng dẫn thực tế.
- **[CSDL WIPO về chính sách](#)** hiện có hơn 650 chính sách, hướng dẫn và thỏa thuận từ khoảng 70 quốc gia. Nó có thể được tìm kiếm theo loại tổ chức, chủ đề, quốc gia, ngôn ngữ và loại tài liệu. Cơ sở dữ liệu cho phép bạn tìm các ví dụ về cách các tổ chức khác, ở các quốc gia khác nhau, đã xử lý các vấn đề như quyền sở hữu IP, tạo ra các công ty, sinh viên và các nhà nghiên cứu, xung đột lợi ích, khuyến khích, chia sẻ doanh thu, văn phòng quản lý SHTT, cộng tác thỏa thuận, điều khoản không tiết lộ trong hợp đồng nghiên cứu, công bố kết quả khoa học, v.v..
- Mẫu chính sách sở hữu trí tuệ của WIPO dành cho Học tập và của Văn phòng và Hướng dẫn tùy chỉnh²⁶ của nó có thể cung cấp cái nhìn sâu sắc và hướng dẫn về các vấn đề IP chính được giải quyết trong Chính sách SHTT. Tuân thủ một mẫu sẽ hợp lý hóa quá trình viết và tiết kiệm thời gian cho bạn. Tuy nhiên, ở đây một lần nữa, việc tùy chỉnh các yếu tố địa

²⁵ www.wipo.int/about-ip/en/universities_research/ip_policies

²⁶ Cũng có sẵn tại trang web WIPO về Chính sách SHTT cho các trường đại học.

phương và hoàn cảnh cá nhân là rất quan trọng trong việc định hình Chính sách SHTT số ít của bạn.

Danh sách kiểm tra 18 - Tư vấn soạn thảo

- Thực hiện theo các bước sau:
 - Làm quen với các vấn đề Chính sách SHTT;
 - Tìm kiếm Cơ sở dữ liệu WIPO để biết ví dụ về các tổ chức khác;
 - Sử dụng WIPO Mẫu chính sách làm điểm bắt đầu;
 - Tùy chỉnh với sự trợ giúp của Nguyên tắc WIPO.
- Đảm bảo rằng từ “bản nháp” được đưa vào dưới dạng hình mờ trên tất cả các Chính sách mới và được sửa đổi trước khi phê duyệt.
- Đảm bảo tài liệu dự thảo chỉ có sẵn trong nội bộ cho đến khi phê duyệt cuối cùng.
- Tư vấn về phong cách viết:
 - Càng ngắn gọn càng tốt;
 - Hãy thẳng thắn, súc tích và chính xác;
 - Việc sử dụng một cách có chủ ý và nhất quán các từ “phải,, và nên có thể rất quan trọng và hữu ích: “Phải” = một yêu cầu; “Nên” = thực hành tốt hay tốt nhất; “có thể” = lời khuyên;
 - Ngôn ngữ không nên quá kỹ thuật. Từ viết tắt nên được đánh vào trong lần đầu tiên sử dụng;
 - Chính sách phải có tiêu đề rõ ràng và được ghi rõ ngày tháng.

5.3 ĐÁNH GIÁ HÌNH THỨC

Để xác nhận các bên liên quan, bạn có thể lên lịch các cuộc họp và được lên kế hoạch trước để có được thỏa thuận chính thức, tìm kiếm phản hồi, xác định các khoảng trống, xem xét các lựa chọn và mối quan tâm và soạn thảo Chính sách cho phù hợp.

Danh sách kiểm tra 19 - Tính nhất quán với thực tiễn tốt nhất, định hướng chiến lược và các yêu cầu quy định

- Dự thảo Chính sách có tuân thủ bất kỳ yêu cầu lập pháp và quy định nào không²⁷? Lời khuyên của chuyên gia có thể phù hợp.
- Dự thảo Chính sách có phù hợp với các chính sách hiện có của Tổ chức (ví dụ: liên quan đến xung đột lợi ích, bảo mật, bản quyền, sinh viên, v.v.) và các kế hoạch chiến lược không?²⁸
- Cân nhắc tham khảo chéo các chính sách và thủ tục liên quan của Tổ chức của bạn.
- Hoàn thiện dự thảo Chính sách, bao gồm định dạng.

5.4 SỰ PHÊ DUYỆT CUỐI CÙNG

Danh sách kiểm tra 20 - Các thỏa thuận chính thức phê duyệt chính sách (“Ký” và sử dụng)

- Ai/tổ chức nào tán thành Chính sách?
- Vai trò của cơ quan chủ quản (ví dụ: Hội đồng quản trị hoặc Ủy viên) trong quá trình phê duyệt và xây dựng chính sách là gì?
- Thủ tục phê duyệt trong tổ chức là gì?²⁹

²⁷ Xem thêm Danh sách kiểm tra 5. Ví dụ, ở một số quốc gia, các nhà nghiên cứu đại học hoặc khu vực công không được phép làm việc cho ngành công nghiệp bán thời gian, tư vấn hoặc cơ sở khác

²⁸ Xem Danh sách kiểm tra 6

²⁹ Xem thêm Danh sách kiểm tra 9.

6. QUẢN LÝ TRUYỀN THÔNG VÀ THỰC HIỆN

Chương này nhấn mạnh sự khác biệt giữa tạo chính sách và phổ biến chính sách. Bản thân Chính sách SHTT không có tầm quan trọng đối với thực tiễn. Các hiệu ứng sẽ không diễn ra cho đến khi Chính sách trở nên phổ biến. Ba bước rất quan trọng: truyền đạt Chính sách; nâng cao ý thức; và đảm bảo tuân thủ.

Danh sách kiểm tra 21 - Chiến lược truyền thông

- Bạn sẽ thông báo về Chính sách mới như thế nào và đảm bảo rằng nhân viên và sinh viên biết và hiểu nội dung của nó (tin tức, email, cuộc họp, mạng nội bộ)?
- Chính sách SHTT có được cung cấp công khai trên trang web của Tổ chức hay không? Trong sổ tay nhân viên?
- Bạn có xem xét yêu cầu WIPO tải lên Chính sách SHTT trong Cơ sở dữ liệu WIPO cho Chính sách SHTT không?
- Bạn sẽ tổ chức các cuộc thảo luận với người đứng đầu bộ phận và giảng viên như thế nào để giải thích sự thay đổi về thể chế và cam kết của Tổ chức về sự tham gia vào phát triển kinh tế?

Danh sách kiểm tra 22 - Thực hành thông minh để nâng cao nhận thức về IP

Một tổ chức cũng phải nâng cao nhận thức và giáo dục quản lý và nhân viên của mình về tầm quan trọng chiến lược của SHTT. Sau đây là một số thực hành khả quan:

- Thúc đẩy SHTT và các hoạt động liên quan thông qua các bản tin, trang web và tài liệu quảng cáo. Có thể tham khảo Tài liệu và Nguyên tắc về Tuyền chính của WIPO, cũng như các câu hỏi thường gặp được xây dựng trên trang web của WIPO về Chính sách SHTT cho các trường đại học.

- Minh họa sự phù hợp thực tế của SHTT, dựa trên kinh nghiệm thực tế, thông qua các hội thảo chuyên ngành, bài giảng của khách mời, phỏng vấn của các nhà quản lý và nhân viên SHTT, v.v.
- Giới thiệu các khóa học SHTT cơ bản trong chương trình học của bạn; khuyến khích các bài giảng của khách về SHTT trong các khóa học.
- Cung cấp các buổi giáo dục nội bộ về SHTT cho các nhà nghiên cứu và sinh viên.
- Thu thập các ví dụ hay, chạm bẫy và thành công và các giai thoại khác liên quan đến SHTT trong tổ chức để xây dựng một loạt các nghiên cứu điển hình.
- Thu thập thông tin bổ sung từ các bên thứ ba liên quan đến Tổ chức của bạn (ví dụ: người được cấp li xăng, người sáng lập khởi nghiệp, doanh nhân, nhà đầu tư, v.v.). Doanh nhân cư trú³⁰ có thể rất hữu ích để mang lại trải nghiệm thực tế và thực tiễn kinh doanh cho sinh viên và học viện.
- Thuyết phục thông qua mạng và kết nối cá nhân. Trong bối cảnh này, sự tương tác và giao tiếp hiệu quả giữa IPMO và các nhà nghiên cứu là rất quan trọng.
- Hỗ trợ quản lý và đào tạo và phát triển nhân viên.
- Cung cấp hỗ trợ cho các nhà nghiên cứu ở giai đoạn đầu phát triển SHTT có giá trị tiềm năng.

³⁰ Doanh nhân cư trú là những doanh nhân thành đạt - và đôi khi là thành viên nổi bật của thế giới phi lợi nhuận - người dành một lượng thời gian cụ thể để nghiên cứu hoặc theo đuổi các hoạt động học thuật khác, chủ yếu trong khuôn viên trường hoặc tại các địa phương liên kết với một tổ chức học thuật. Họ có thể đảm nhận vai trò giảng viên trong lớp, cố vấn hoặc thậm chí là huấn luyện viên.

Danh sách kiểm tra 23 - Thực thi Chính sách SHTT

Không có ý nghĩa trong việc có Chính sách SHTT nếu bạn không muốn đối phó với những trở ngại. Xác định trước cách bạn sẽ xử lý các trường hợp mà mọi người thể hiện sự thiếu tôn trọng đối với các tiêu chuẩn của bạn:

- Ai sẽ chịu trách nhiệm giám sát việc thực thi Chính sách SHTT? Nó sẽ là cùng một cán bộ như người được chỉ định cho quá trình sáng tạo?
- Việc kiểm tra tính hiệu quả và tuân thủ Chính sách SHTT sẽ được thực hiện thường xuyên như thế nào?
- Phương pháp nào sẽ được áp dụng để xác minh và đảm bảo rằng các quy định của Chính sách SHTT đang được tuân theo (ví dụ: hồ sơ về các sáng chế được bộc lộ, xem xét các điều khoản của hợp đồng nghiên cứu liên quan đến tổ chức hoặc nhân viên, v.v.)?
- Bạn sẽ xử lý xung đột lợi ích như thế nào?
- Chính sách, quy trình và thủ tục SHTT sẽ được đưa vào hệ thống quản lý chất lượng, ISO 9001 và các tiêu chuẩn chất lượng liên quan khác của Tổ chức?

7. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI THIỆN CHÍNH SÁCH

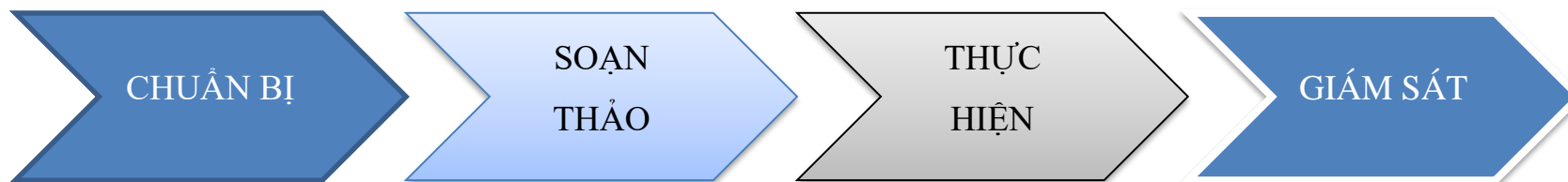
Chính sách SHTT phải là một tài liệu luôn được cập nhật. Điều chỉnh theo thời gian là cần thiết để phù hợp với các vấn đề mới nổi; thay đổi nhu cầu của người dùng, thay đổi trong môi trường chính trị, pháp lý hoặc kinh tế; hoặc thay đổi trong nhiệm vụ thể chế. Trong bối cảnh này, Chính sách cần được sửa đổi và cập nhật theo thời gian thích hợp.

Danh sách kiểm tra 24 - Đánh giá và cải tiến liên tục

- Sẽ có một kho lưu trữ các đánh giá và phản hồi được thu thập từ người dùng Chính sách?

- Thủ tục tiêu chuẩn để sửa đổi là gì? Ai sẽ tham gia? Chính sách sẽ được xem xét thường xuyên như thế nào?
- Điều gì sẽ là tiêu chí để sửa đổi:
 - định hướng chiến lược của tổ chức;
 - và thay đổi yêu cầu lập pháp và quy định;
 - phản hồi nhận được từ những người sử dụng Chính sách?
- Bạn đã tham khảo trang web của WIPO 's để cập nhật và các chương bổ sung cho Bộ công cụ IP cho tổ chức nghiên cứu?
- Chính sách có ngày rõ ràng không? Nếu chính sách thay thế một phiên bản trước đó phải được xác định để không có sự nhầm lẫn

PHỤ LỤC I – DANH SÁCH KIỂM TRA CỦA NGƯỜI SOẠN THẢO CHÍNH SÁCH SHTT



❁ Nhu cầu

❁ đầu ra mong muốn

❁ chủ thể

❁ môi trường pháp lý

❁ môi trường tổ chức

❁ Hệ sinh thái địa phương

❁ các vấn đề chính sách thiết yếu

❁ Thực hành tốt

❁ bộ công cụ WIPO

❁ đánh giá hình thức

❁ Phê duyệt cuối cùng

❁ Truyền thông

❁ nâng cao hiểu biết

❁ thực thi

❁ Đánh giá

❁ Cải tiến